

Hội thảo khoa học Bảo tồn và Phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên Bán đảo Sơn Trà Đà Nẵng, ngày 15 tháng 07 năm 2017

Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và áp dụng cho Bán đảo Sơn Trà

Lê Khắc Quyết
IUCN/SSC Primate Specialist Group
quyvel2004@gmail.com

Các loài linh trưởng ở Việt Nam

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Xếp hạng tình trạng bảo tồn				
			32	160	SDVN	IUCN CITES	
Họ Cu li			Loridae				
1	Cu li nhỏ	<i>Nycticebus pygmaeus</i>	IB	X	VU	EN	I
2	Cu li lớn	<i>Nycticebus bengalensis</i>	IB	X	VU	EN	I
Họ Khỉ			Cercopithecoidea				
Phân họ Vọp			Colobinae				
3	Vọp xám	<i>Trachypitecus crepusculus</i> *	IB	X	EN	EN	II
4	Vọp mõng trắng	<i>Trachypitecus delacourti</i>		X	CR	CR	I
5	Vọp đen má trắng	<i>Trachypitecus francoisi</i>	IB	X	EN	EN	II
6	Vọp bạc đồng dương	<i>Trachypitecus germaini</i> **	IB	X	VU	EN	II
7	Vọp bạc trung bộ	<i>Trachypitecus margarita</i> **	IB	X	VU	EN	II
8	Vọp hà đĩnh	<i>Trachypitecus hatinensis</i>	IB	X	EN	EN	II
9	Vọp cát bà	<i>Trachypitecus poliocephalus</i>	IB	X	CR	CR	I
10	Chà và chân xám	<i>Pygathrix cinerea</i>	IB	X	CR	CR	I
11	Chà và chân nâu	<i>Pygathrix nemorus</i>	IB	X	EN	CR	I
12	Chà và chân đen	<i>Pygathrix nigres</i>	IB	X	EN	CR	I
13	Vọp mũi bếch	<i>Rhinopithecus avunculus</i>	IB	X	CR	CR	I
Phân họ Khỉ			Cercopithecoidea				
14	Khỉ mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>			VU	VU	II
15	Khỉ mốc	<i>Macaca assamensis assamensis</i>			VU	NT	II
16	Khỉ đuôi dài	<i>Macaca fascicularis fascicularis</i>			LR	LC	II
17	Khỉ đuôi dài cón đảo	<i>Macaca fascicularis condorensis</i>			CR	CR	
18	Khỉ đuôi lùn	<i>Macaca leonina</i>			VU	VU	II
19	Khỉ vàng	<i>Macaca malatta</i>			LR	LC	II
Họ Vượn			Hylobatidae				
20	Vượn trắng bộ	<i>Nomascus annamensis</i> ***	IB	X	EN	I	
21	Vượn đen tuyền	<i>Nomascus concolor</i>	IB	X	EN	CR	I
22	Vượn má vàng	<i>Nomascus gabrieliae</i>	IB	X	EN	EN	I
23	Vượn má trắng	<i>Nomascus leucogenys</i>	IB	X	EN	CR	I
24	Vượn cao vit	<i>Nomascus nasutus</i>	IB	X	EN	CR	I
25	Vượn siki	<i>Nomascus siki</i> ****	IB	X	EN	CR	I

Săn bắt, Buôn bán và Sử dụng trái phép

Sinh cảnh bị tác động

Mất sinh cảnh

http://kamtam.da nang.gov.vn/uploads/news/2015_06/pha-rung-3.jpg

Mất sinh cảnh



Cơ sở pháp lý

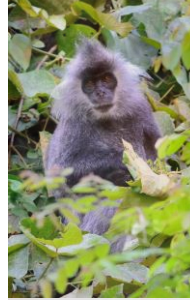
1. Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng (2004);
2. Luật Đa dạng sinh học (2008);
3. Luật Bảo vệ môi trường (2014);
4. Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng;
5. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
6. Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;
7. Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học";
8. Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;
9. Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";
10. Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
11. Quyết định số 218/QĐ-TTg, ngày 07/2/2014, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030;
12. Quyết định số 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng của nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Quan điểm

1. Các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm là tài sản thiên nhiên quý giá của quốc gia; bảo tồn các loài linh trưởng góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường thiên nhiên là nhiệm vụ của toàn xã hội, bao gồm các cấp, ngành, tổ chức, cộng đồng và mọi cá nhân.
2. Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030 và được lồng ghép với các chiến lược và kế hoạch hành động của các ngành và địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường thiên nhiên.
3. Nhà nước khuyến khích các hình thức đầu tư, thu hút của các tổ chức, các nhà khoa học và các cá nhân cho công tác bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đồng thời khuyến khích các cộng đồng dân cư địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo tồn linh trưởng. Tích cực phát huy nội lực, đẩy mạnh xã hội hoá, bình đẳng giới và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu và bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam.
4. Công tác quản lý, bảo vệ và bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp ở Việt Nam phải được nghiên cứu và từng bước tiếp cận các phương pháp quản lý và bảo tồn tiên tiến phù hợp với các tiêu chí quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam cũng như của từng địa phương.

Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo tất cả các loài linh trưởng ở Việt Nam phân bố bên trong và bên ngoài các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên được bảo tồn và phát triển bền vững thông qua bảo vệ hiệu quả các quần thể và môi trường sống của chúng dưới sự quản lý của nhà nước và sự tham gia, ủng hộ của toàn thể xã hội.



Mục tiêu cụ thể

- a) Hoàn thiện khung pháp lý để đảm bảo các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng được bảo tồn và phát triển bền vững;
- b) Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật; ngăn chặn hoạt động săn bắn, bẫy bắt và buôn bán trái pháp luật đến năm 2025 giảm 70% nạn săn bắn các loài linh trưởng; xây dựng ít nhất 03 trung tâm cứu hộ đạt tiêu chuẩn để thực hiện việc cứu hộ, tái thả các cá thể linh trưởng theo các quy trình;
- c) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đến năm 2025 hoàn thiện 01 bộ cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng Việt Nam để phục vụ công tác quản lý và bảo tồn các loài linh trưởng;
- d) Đến năm 2025, 70% cán bộ làm công tác bảo tồn linh trưởng được tập huấn, tăng cường năng lực; nâng cao nhận thức và hành động bảo tồn linh trưởng của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi cá nhân, đặc biệt lưu ý vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới trong lĩnh vực này;
- d) Tăng cường quan hệ đối tác trong công tác bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam để thu hút nguồn lực và kinh nghiệm quốc tế.

Nhiệm vụ

1. Rà soát và tăng cường khung pháp lý về bảo tồn linh trưởng – **02 hành động**
2. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật để bảo vệ các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng – **03 hành động**
3. Lồng ghép và ưu tiên các hoạt động bảo tồn linh trưởng trong Kế hoạch quản lý của các VQG và KBT có sự phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ – **06 hành động**
4. Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan Chính quyền và các tổ chức xã hội về bảo tồn linh trưởng thông qua tăng cường các chương trình giáo dục bảo tồn – **08 hành động**
5. Thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam – **05 hành động**
6. Hoàn thiện các quy định hướng dẫn về cứu hộ và quản lý sau cứu hộ các cá thể linh trưởng (chăm sóc, vận chuyển, nuôi nhốt, di dời và quản lý loài ngoại lai) – **05 hành động**
7. Xây dựng các hướng dẫn về du lịch sinh thái có trách nhiệm với các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm – **03 hành động**
8. Điều phối và hợp tác với các bên có liên quan ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để cải thiện hiệu quả công tác bảo tồn linh trưởng – **06 hành động**

Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường trách nhiệm các cơ quan quản lý và cộng đồng về bảo tồn linh trưởng
2. Ứng dụng khoa học và công nghệ đối với bảo tồn linh trưởng
3. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn linh trưởng
4. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tổ chức thực hiện

- Các bộ, ngành, cơ quan trung ương
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
- Ban quản lý các vườn quốc gia và khu bảo tồn liên quan
- Các viện nghiên cứu khoa học và trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng và cá nhân có liên quan
- Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động liên quan đến bảo tồn linh trưởng
- Hội Linh trưởng học Việt Nam

Bán đảo Sơn Trà



Các loài linh trưởng ở Sơn Trà



Cu li nhỏ (*Nycticebus pygmeus*)
RẤT HIẾM*



Khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*)
RẤT HIẾM*



Khỉ vàng (*M. mulatta*) ???
PHỔ BIẾN



Khỉ mặt đỏ (*M. arctoides*)
TÁI THẢ NHĂM SINH CẢNH*



Khỉ đuôi lợn (*M. leonina*)
TÁI THẢ NHĂM SINH CẢNH*



Chà và chân nâu (*Pygathrix nemaeus*)
PHỔ BIẾN

* Theo thông tin cá nhân của Ông Vũ Ngọc Thành/DLF



Chà và chân nâu (*Pygathrix nemaeus*)

- ✓ Nghị định 32/2006/NĐ-CP: IB
- ✓ Nghị định 160/2013/NĐ-CP: Có
- ✓ Sách Đỏ Việt Nam (2007): EN
- ✓ Danh lục Đỏ IUCN (2016): CR
- ✓ Công ước CITES: Phụ lục I

Độc hữu hẹp vùng Đông Dương



Source: Ullbarri (2013)



Chà và chân nâu
Pygathrix nemaeus

Số lượng Chà và chân nâu ở Bán đảo Sơn Trà là bao nhiêu?

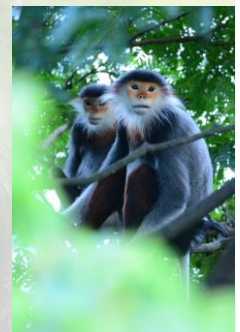
- Lippold (1977): 11 – 28 (số liệu ghi nhận năm 1974)
- Phạm Nhật (1994): ~10 (số liệu ghi nhận năm 1988)
- Lippold (1995): 30 – 40
- Vũ Ngọc Thành và cộng sự (2007): 171 – 198 (12 đàn)
- Đinh Thị Phương Anh và cộng sự (2010): 198 – 208 (13 đàn)
- DLF (2013): 300 - 350
- Bùi Văn Tuấn và cộng sự (2017): 442 (ước tính 1.335 cá thể, 237 bầy)

Là một trong những quần thể Chà và chân nâu lớn nhất ở Việt Nam!



Các mối đe dọa

- Săn bắn và bẫy bắt động vật hoang dã
- Khai thác lâm sản ngoài gỗ
- Sinh cảnh bị chia cắt
- Mất sinh cảnh
- Lây truyền bệnh tật



Nghiên cứu và bảo tồn quần thể Chà vá chân nâu ở Bán đảo Sơn Trà là thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng giao theo Quyết định 628/QĐ-TTg, ngày 10/05/2017



Các nhiệm vụ và hoạt động theo **Quyết định 628/QĐ-TTg**, ngày 10/05/2017, có thể áp dụng cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Sơn Trà:

b) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật để bảo vệ các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hỗ trợ hoạt động kiểm soát và thu giữ các loài sùng sần trong các khu dân cư gần với môi trường sống của các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Xây dựng và hỗ trợ thực hiện chương trình tháo gỡ bẫy và ngăn chặn săn, bán tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có phân bố các linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Áp dụng Công cụ báo cáo và giám sát không gian (SMART) cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Các nhiệm vụ và hoạt động theo **Quyết định 628/QĐ-TTg**, ngày 10/05/2017, có thể áp dụng cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Sơn Trà:

c) Lồng ghép các hoạt động bảo tồn linh trưởng trong kế hoạch quản lý của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có sự phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phân bổ ngân sách hàng năm để ưu tiên nghiên cứu, bảo vệ và giám sát các quần thể linh trưởng tại chỗ;

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có các hoạt động bảo vệ và ngăn chặn các hoạt động làm suy thoái rừng tại những khu vực là môi trường sống của các loài linh trưởng;

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm tiến hành các hoạt động bảo vệ, phục hồi rừng và trồng rừng nhằm nâng cao chất lượng và mở rộng môi trường sống cho các loài linh trưởng được ưu tiên bảo tồn tại chỗ;

- Ưu tiên các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực hoặc gây chia cắt môi trường sống của các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ khi lập kế hoạch và dự án phát triển của các vườn quốc gia và khu bảo tồn.

Các nhiệm vụ và hoạt động theo **Quyết định 628/QĐ-TTg**, ngày 10/05/2017, có thể áp dụng cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Sơn Trà:

d) Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình giáo dục bảo tồn

- Nâng cao nhận thức các cơ quan pháp luật các cấp nhằm tăng cường xử lý các vi phạm và tội phạm về động vật hoang dã có liên quan đến các loài linh trưởng;

- Kết hợp, lồng ghép nội dung tập huấn về bảo tồn linh trưởng trong Đề án tăng cường năng lực quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam;

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức bảo tồn cho các cộng đồng địa phương, đặc biệt lưu ý vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới trong các hoạt động bảo tồn tại những khu vực có các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Xây dựng và thực hiện chiến dịch truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có nguồn gốc và liên quan tới các loài linh trưởng, đặc biệt tại các vùng đô thị;

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên ngành về nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình học bổng của chính phủ và nguồn tài trợ từ các tổ chức và cá nhân, khuyến khích và tạo điều kiện cho nữ giới được tham gia đào tạo;

Các nhiệm vụ và hoạt động theo **Quyết định 628/QĐ-TTg**, ngày 10/05/2017, có thể áp dụng cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Sơn Trà:

đ) Thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng tại Việt Nam bao gồm thông tin về sinh học, sinh thái, đặc biệt về kích thước quần thể và phân bố của từng loài do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội Linh trưởng Việt Nam thực hiện;

- Tiến hành điều tra, đánh giá và đề xuất bảo tồn đối với các quần thể của các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm có phân bố ở các khu vực rừng tự nhiên nằm ngoài hệ thống rừng đặc dụng.

Các nhiệm vụ và hoạt động theo **Quyết định 628/QĐ-TTg**, ngày 10/05/2017, có thể áp dụng cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Sơn Trà:

g) Xây dựng các hướng dẫn về du lịch sinh thái có trách nhiệm với các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Đánh giá các hoạt động du lịch có liên quan tới các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; xây dựng và phổ biến các hướng dẫn cho từng loài cụ thể;

- Hướng dẫn quản lý các địa điểm quan sát linh trưởng để đảm bảo công tác bảo tồn linh trưởng là ưu tiên hàng đầu cùng với việc chia sẻ doanh thu cho người dân địa phương và ban quản lý các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên;

- Ngăn chặn các hoạt động du lịch có rủi ro lây nhiễm bệnh tật giữa người và linh trưởng cũng như không ủng hộ việc trưng bày các loài linh trưởng ngoại lai.



Trân trọng cảm ơn!

#haybaoveSonTra #saveSonTra